

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuê và ông Nguyễn Trường Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với:

- Bị cáo: Trần Anh T, sinh ngày 02/8/1998 tại thành phố Hà Nội; CCCD số: 001098012454; nơi cư trú: Đ T, xã M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T1 và bà Hoàng Thị Nguyên N; có vợ là Lê Thị Thanh H và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 13/2026/HS-ST, ngày 19/01/2026, Toà án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 05/6/2026, chuyển tạm giam từ ngày 11/6/2026 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH Q; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, tỉnh Ninh Bình; người đại diện: Ông Đỗ Mạnh T2, sinh năm 2001; địa chỉ: TDP N, phường K, tỉnh Ninh Bình là Nhân viên phụ trách an ninh, an toàn của Công ty TNHH Q; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vũ Minh T3, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A, ngách E H, phường K, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 2004; địa chỉ: Đ T, xã M, thành phố Hà

Nội; có mặt.

3. Ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1974; địa chỉ: Đ T, xã M, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh T là công nhân của Công ty TNHH Q thuộc Khu Công nghiệp Đ, tổ dân phố T, phường L, tỉnh Ninh Bình. Vào các ngày 23/5/2026 và 29/5/2026, do cần tiêu xài cá nhân, T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty TNHH Q, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/5/2026, sau khi ăn đêm tại nhà ăn ở tầng 3 của Công ty Q, T đi qua khu vực sản xuất của xưởng IAS thấy tối đèn, không có công nhân làm việc nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi tới vị trí đặt máy tính cây dưới gầm bàn dây chuyền sản xuất, tháo 02 CPU (Chip): CORE i7-14700 và 01 CPU (Chip): CORE i5-10400 bên trong 03 máy tính cây rồi bỏ 03 Chip vừa lấy được vào hai túi quần đang mặc đi xuống tầng 1 tiếp tục làm việc bình thường. Sau đó T liên hệ qua ứng dụng M với anh Vũ Minh T3 để bán 03 Chip đã trộm cắp được với giá 15.000.000 đồng. T gói 03 Chip trong hộp giấy và gửi chuyển phát nhanh đến địa chỉ số A, ngách E H, phường K của anh T3. Ngày 24/5/2026, T xin anh T3 ứng trước 1.000.000 đồng, anh T3 đồng ý và sử dụng số tài khoản 90156152 ngân hàng V mang tên V1 chuyển 1.000.000 đồng đến số tài khoản 0982294904 ngân hàng V của T. Đến ngày 25/5/2026, anh T3 nhận được hàng, sau khi trừ 60.000 đồng tiền phí vận chuyển và 1.000.000 đồng T đã ứng trước, anh T3 chuyển số tiền còn lại là 13.940.000 đồng qua tài khoản ngân hàng cho T. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 24/5/2026, T đã xin nghỉ việc tại Công ty TNHH Q.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/5/2026, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng, BKS 29AD - 406.64 chở theo vợ là Lê Thị Thanh H đi từ nhà của T đến Công ty T4 thuộc Khu Công nghiệp Đ, phường L, tỉnh Ninh Bình để làm việc. Trên đường đi T nảy sinh ý định đến Công ty Q tiếp tục lấy trộm Chip và Ram của máy tính cây. Khi đi đến quán nước thuộc tổ dân phố D, phường L, tỉnh Ninh Bình, T dừng lại và nói với vợ “Vẫn còn sớm Công ty chưa mở cửa, em ngồi đây anh vào Công ty Q trả quần áo”. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô đến Công ty TNHH Q, gửi xe tại lán xe của Công ty, cởi áo chống nắng mặc bên ngoài rồi đi bộ đến khu vực sản xuất của xưởng IAS. Tại đây, T quan sát thấy không có công nhân làm việc nên đã tháo trộm 01 RAM: DDR5-16GB-5600 bus, 01 RAM: DDR5-16GB-3200 bus, 01 CPU

(Chip): CORE 17-14700 SRN40 L511G904 và 01 CPU (Chip): CORE i7-13700 SRMBA X512N769 ở 02 máy tính cây. T cất 02 Ram và 02 Chip trên vào hai túi quần phía trước đang mặc rồi đi bộ đến lán xe của Công ty TNHH Q lấy xe đi đến quán nước đón vợ, chở đi đến Công ty T4 làm việc. Sau đó T tiếp tục liên hệ với anh Vũ Minh T3 để bán 02 Ram và 02 Chip đã trộm cắp được với giá 16.500.000 đồng. T gói 02 Ram và 02 Chip trong hộp giấy và gửi chuyển phát nhanh đến địa chỉ cũ của anh T3. Đến ngày 30/5/2026, sau khi nhận được hàng anh T3 sử dụng số tài khoản 90156152 ngân hàng V mang tên V1 chuyển 16.500.000 đồng đến số tài khoản 0982294904 ngân hàng V của T.

Ngày 04/6/2026, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, T đã liên hệ với anh Vũ Minh T3 hỏi mua lại tài sản trước đó T đã bán cho anh T3 thì được biết anh T3 đã bán 02 thanh Ram và 03 Chip cho các khách hàng vắng lai không rõ nhân thân lai lịch, hiện chỉ còn 01 CPU (Chip): CORE 17-14700 SRN40 L511G904 và 01 CPU (Chip): CORE i7-13700 SRMBA X512N769 mua của T vào ngày 29/5/2026 là chưa bán. T hỏi mua lại 02 Chip trên thì anh T3 đồng ý và chỉ lấy lại số tiền theo giá T đã bán cho anh T3 là 12.500.000 đồng. Sau đó T gọi điện nhờ vợ là chị H chuyển số tiền 12.500.000 đồng từ số tài khoản 8878848171 ngân hàng BIDV của chị H vào tài khoản ngân hàng của anh T3.

Ngày 05/6/2026, anh Đỗ Mạnh T2 là nhân viên phụ trách an ninh an toàn của Công ty TNHH Q đã đến Công an phường L, tỉnh Ninh Bình trình báo sự việc. Cùng ngày, Trần Anh T đã đến Công an phường L, giao nộp vật chứng và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

* Vật chứng, tài sản đã thu giữ:

- Trần Anh T tự nguyện giao nộp:

+ 01 CPU (Chip): CORE 17-14700 SRN40 L511G904, đã qua sử dụng.

+ 01 CPU (Chip): CORE i7-13700 SRMBA X512N769, đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 29AD - 406.64, số khung RLHJA3932SY229168, số máy JA70E1188894, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold có số IMEI: 353095101137803, số IMEI 2: 353095101007303, bên trong chứa 01 thẻ sim Viettel, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Anh Đỗ Mạnh T2 giao nộp 01 USB màu trắng xám, nhãn hiệu “DTSE9”, dung lượng 4GB, bên trong lưu trữ 03 tệp video.

- Đối với 02 CPU (Chip): CORE i7-14700, 01 CPU (Chip): CORE i5-10400, 01 RAM: DDR5-16GB-5600 bus, 01 RAM: DDR5-16GB-3200 bus đều đã qua sử dụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đã ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Ngày 05/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N khám xét

khân cấp chỗ ở của Trần Anh T tại thôn T, xã M, thành phố Hà Nội, kết quả: Không thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 05/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường L, tỉnh Ninh Bình định giá đối với 02 CPU (Chip): CORE i7-14700, 01 CPU (Chip): CORE i5-10400, 01 CPU (Chip): CORE 17-14700 SRN40 L511G904, 01 CPU (Chip): CORE i7-13700 SRMBA X512N769, 01 RAM: DDR5-16GB-5600 bus, 01 RAM: DDR5-16GB-3200 bus. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường L, kết luận:

“- Tại thời điểm ngày 23/5/2026 có giá trị như sau:

+ 02 CPU (Chip): CORE i7-14700, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá: 13.000.000 đồng.

+ 01 CPU (Chip): CORE i5-10400, tình trạng đã qua sử dụng, trị 2.000.000 đồng.

- Tại thời điểm ngày 29/5/2026 có giá trị như sau:

+ 01 CPU (Chip): CORE 17-14700 SRN40 L511G904, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá: 6.500.000 đồng.

+ 01 CPU (Chip): CORE i7-13700 SRMBA X512N769, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá: 6.000.000 đồng.

+ 01 RAM: DDR5-16GB-5600 bus, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá: 2.500.000 đồng.

+ 01 RAM: DDR5-16GB-3200 bus, tình trạng đã qua sử dụng, trị 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị 05 CPU (Chip) và 02 RAM là: 32.000.000 đồng.

Ngày 18/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N - Công an tỉnh N giám định đối với 03 tệp video trong USB màu trắng xám, nhãn hiệu “DTSE9”. Tại bản Kết luận giám định số 3226 ngày 13/7/2026 của Phòng K - Công an tỉnh N, kết luận: “Không đủ cơ sở kết luận các tệp tin video gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không.

Kết quả kiểm tra, khai thác dữ liệu trong USB màu trắng xám, nhãn hiệu “DTSE9”: Trong USB lưu trữ 03 tệp tin video có tên: Wechat_20260605133116 dung lượng 3,643KB; Wechat_20260605133100 dung lượng 3,078KB; Wechat_20260605 133041 dung lượng 22,554KB. Nội dung có hình ảnh Trần Anh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 23/5/2026, 29/5/2026, phù hợp với các tài liệu khác của vụ án.

Kết quả kiểm tra, khai thác dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

Xs Max, màu vàng gold của Trần Anh T: Kiểm tra mục tin nhắn, ứng dụng Facebook có tên tài khoản “Q”, các mục khác trong điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến vụ án. Trần Anh T khai nhận sử dụng tài khoản Facebook “Q” nhắn tin với tài khoản Facebook “Thanh Vũ M1” của anh Vũ Minh T3 để bán số Ram, Chip trộm cắp được của Công ty TNHH Q, sau khi bán được T đã xóa toàn bộ nội dung tin nhắn. Anh Vũ Minh T3 cung cấp tài liệu nội dung cuộc nói chuyện giữa anh T3 và T qua ứng dụng Facebook, nội dung T nhắn tin thỏa thuận bán cho anh T3 03 Chip vào ngày 23/5/2025 với giá 15.000.000 đồng.

Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng V, số tài khoản 0982294904 T: Phát hiện giao dịch nhận số tiền 1.000.000 đồng ngày 24/5/2026, nhận số tiền 13.940.000 đồng ngày 25/5/2026, nhận số tiền 16.500.000 đồng ngày 29/5/2026 đều cùng nội dung “VU MINH THANH chuyen tien”, được chuyển từ số tài khoản 90156152 ngân hàng V của anh Vũ Minh T3

Cáo trạng số 97/CT-VKS-KV5 ngày 12/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố Trần Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 13/2026/HS-ST, ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 10 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2026, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2025 đến ngày 19/01/2026 (đối với thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam về tội Trộm cắp tài sản). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold; tịch thu tiêu hủy 01 sim V2.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Đỗ Mạnh T2 có quan điểm: Công ty TNHH Q không yêu cầu đền bù và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Thanh H xác định không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản và ngày 04/6/2026 chị được T

nhờ chuyển số tiền 12.500.000 đồng, chị không biết để mua lại tài sản mà T đã trộm cắp, nay chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nói sau cùng của bị cáo là trong thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của bản thân, xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 23/5/2026 và 29/5/2026, tại khu vực sản xuất xưởng IAS thuộc Công ty TNHH Q, địa chỉ tổ dân phố T, phường L, tỉnh Ninh Bình, lợi dụng lúc công ty không có người trông coi, quản lý tài sản, Trần Anh T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các Chip, R trong các máy tính cây đặt tại khu vực sản xuất của xưởng IAS để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 23/5/2026, T trộm cắp 03 CPU (02 CPU (Chip): CORE i7-14700 và 01 CPU (Chip): CORE i5-10400) ở 03 máy tính cây trong xưởng với giá trị tài sản là 15.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 29/5/2026, T trộm cắp 02 RAM (01 RAM: DDR5-16GB-5600 bus, 01 RAM: DDR5-16GB-3200 bus) và 02 CPU (01 CPU (Chip): CORE 17-14700 SRN40 L511G904 và 01 CPU (Chip): CORE i7-13700 SRMBA X512N769) ở 02 máy tính cây trong xưởng với giá trị tài sản là 17.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của Công ty TNHH Q là 32.000.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Do vậy, hành vi của Trần Anh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có tiền án, đã bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang chấp hành án treo, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý và đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản trị giá mỗi lần trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" và "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo đã đầu thú; đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian đang chấp hành án nên phải tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Q đã nhận lại được một phần tài sản bị mất và miễn khắc phục bồi thường dân sự đối với phần tài sản còn lại do Trần Anh T trộm cắp, ngoài ra không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với 01 CPU (Chip): CORE i7-13700 SRMBA X512N769 và 01 CPU (Chip): CORE i7-14700 SRN40 L511G904 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Q. Ngày 09/7/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại tài sản trên cho anh Đỗ Mạnh T2 là người được Công ty TNHH Q ủy quyền là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 29AD-406.64 là tài sản hợp pháp của ông Trần Ngọc T1 là bố đẻ của Trần Anh T. Ông T1 cho T mượn xe để đi làm và không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/7/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại tài sản trên cho ông T1 là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold là tài sản hợp pháp của Trần Anh T sử dụng để liên hệ bán tài sản trộm cắp nên phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 sim V2 lắp trong chiếc điện thoại trên, có liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với chị Lê Thị Thanh H là vợ của Trần Anh T: ngày 04/6/2026, chị H được T nhờ chuyển số tiền 12.500.000 đồng để mua lại 01 Chip: CORE i7-13700 SRMBA X512N769 và 01 Chip: CORE i7-14700 SRN40 L511G904 của anh Vũ Minh T3. Tuy nhiên chị H không biết việc T trộm cắp tài sản, không biết việc chuyển số tiền 12.500.000 đồng để mua lại tài sản mà T đã trộm cắp. Do vậy hành vi của chị Lê Thị Thanh H không đồng phạm với Trần Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đối với anh Vũ Minh T3 là người đã mua 02 thanh Ram và 05 CPU (C) máy tính của Trần Anh T, anh T3 không biết nguồn gốc số R và CPU (Chip) máy tính trên là tài sản do Trần Anh T trộm cắp mà có. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không xem xét, xử lý đối với anh Vũ Minh T3 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại (người đại diện bị hại); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 13/2026/HS-ST, ngày

19/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2026, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2025 đến ngày 19/01/2026 (đối với thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 13/2026/HS-ST, ngày 19/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold; tịch thu tiêu hủy 01 sim V2.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Anh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (người đại diện bị hại); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng